

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực điều chỉnh hiện hữu

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm 10.74 điểm sau phiên điều chỉnh trước đó. Khối ngoại tiếp tục trở lại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp sau các phiên mua ròng mạnh trước đó. Nhịp điều chỉnh của thị trường diễn ra khi chỉ số đạt vùng đỉnh lịch sử vượt mốc 1,900. Trong phiên giao dịch hôm nay, nhóm cổ phiếu bảo hiểm thể hiện sự tăng trưởng tích cực nhờ các thông tin liên quan đến điều chỉnh lãi suất của thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 29.64 điểm (-1.56%), còn 1,864.80 điểm; HNX-Index giảm nhẹ 0.16 điểm (-0.06%), đạt 253.16 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên điều chỉnh duy trì trên mức trung bình 20 phiên, đạt 44.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,415 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 809 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là MSN, VCI và SSI. Ngược lại, VIC, VCB và TCX là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

VIC (-4.49%), VCB (-5.39%), BID (-6.97%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực thị trường. Ở chiều ngược lại, HDB (+6.87%), STB (+6.84%), VNM (+4.87%) là ba mã cổ phiếu đã kim đỡ giảm của thị trường trong phiên hôm nay.

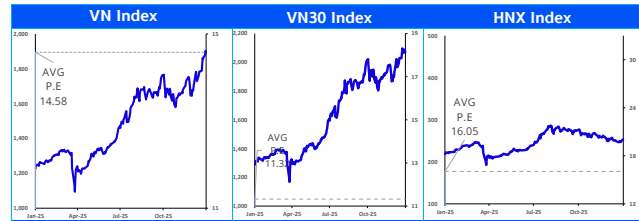
Bất động sản, Dịch vụ thương mại và Tiện ích là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, VEF và GAS.

Góc nhìn kỹ thuật: Đà điều chỉnh của VN-Index chủ yếu đến từ áp lực tại các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm liên quan đến Vingroup và các doanh nghiệp nhà nước (SOE), sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Sau khi phiên giao dịch kết thúc, chỉ số RSI đã lùi khỏi vùng quá mua; hoạt động chốt lời từ nhóm cổ phiếu tăng trưởng mạnh có xu hướng luân chuyển sang nhóm nguyên vật liệu và hàng tiêu dùng, trong khi dòng vốn vào bất động sản vẫn duy trì ở mức yếu. Nhìn chung, triển vọng thị trường vẫn tích cực khi chỉ số tiếp tục giao dịch trên đường MA50, được hỗ trợ bởi cấu trúc thanh khoản lành mạnh: gia tăng trong các nhịp tăng và thu hẹp trong các phiên điều chỉnh.

Xu hướng thanh khoản: Chúng tôi kỳ vọng hiệu ứng "lan tỏa dòng tiền" hiện tại sẽ tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ cho xu hướng tăng của VN-Index. Việc thanh khoản duy trì ở mức cao là nền tảng quan trọng hỗ trợ xu thế đi lên của thị trường chung.

Luân chuyển ngành: Chúng tôi kỳ vọng sẽ có sự dịch chuyển mang tính chiến thuật về nhóm dẫn dắt. Quan điểm của chúng tôi nghiêng về kịch bản dòng tiền rút khỏi các nhóm cổ phiếu đã tăng nóng, và chuyển sang các nhóm/ cổ phiếu đang bị định giá thấp hơn hoặc đã hoàn tất quá trình tích lũy.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40%. Với con số hiện tại đang ở mức 40%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng còn rất lớn cho phần lớn các cổ phiếu.



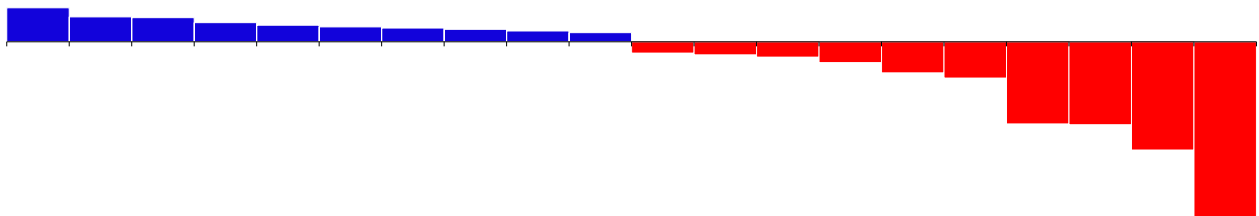
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,865	-1.6	13.3	50.9	18.4	2.3	8,797,123
VN30 Index	2,047	-0.9	9.5	57.8	17.7	2.5	6,190,426
VN Midcap	2,281	0.6	6.9	24.3	15.5	1.6	1,237,110
VN Smallcap	1,501	0.5	2.2	6.3	13.4	1.0	284,110
HNX Index	253	-0.1	1.5	15.3	21.7	1.4	403,552
UpCom	126	1.0	6.4	36.6	13.4	1.8	666,618

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.8	6.6	-3.4	1.3	34.6	4.4	167,322
Bảo hiểm	6.4	33.7	23.9	36.1	20.8	2.1	68,842
Bất động sản	-3.5	9.9	-8.8	214.0	43.1	3.3	2,117,556
CNTT	-0.8	5.2	3.9	-20.7	21.5	4.5	185,324
Dầu khí	4.9	46.5	31.6	29.4	28.4	3.1	81,965
Dịch vụ tài chính	-0.8	12.6	11.3	45.2	17.5	1.9	267,511
Tiện ích	-2.2	40.9	22.2	38.8	26.3	2.6	395,860
Du lịch và Giải trí	-0.8	5.7	1.8	63.7	20.4	15.3	201,612
Hàng & DV CN	0.6	6.5	3.9	23.2	15.8	1.9	175,164
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	8.1	3.4	1.1	14.1	1.8	59,848
Hóa chất	2.2	22.8	27.6	12.2	22.6	2.1	244,367
Ngân hàng	-2.2	16.4	11.5	38.8	12.0	2.0	2,906,292
Ô tô và phụ tùng	0.0	-2.2	1.4	14.4	20.4	1.3	16,153
Tài nguyên Cơ bản	1.3	6.2	6.2	21.3	19.0	1.6	260,782
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.4	9.6	8.6	17.2	22.7	2.9	493,328
Truyền thông	0.3	4.3	5.6	18.5	18.5	1.4	2,836
Xây dựng và Vật liệu	0.7	0.9	5.5	18.3	19.8	1.6	152,549
Y tế	0.6	5.6	2.3	3.3	19.1	2.3	41,289

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.1	0.2	0.8	0.3	0.8	-9.1
USD/JPY	158	-0.1	1.0	2.0	4.8	1.1	1.2
USD/CNY	7	-0.1	-0.2	-1.1	-2.2	-0.3	-5.0
KRW/USD	1,466	0.1	0.9	-0.2	3.0	1.8	0.7
EUR/USD	1	0.1	0.2	1.0	0.1	0.9	-11.6
USD/VND	26,269	0.0	0.0	-0.2	-0.3	-0.1	3.5
Dầu Thô	59	-4.2	2.9	4.6	2.0	3.5	-25.8
Xăng	237	29.5	34.7	36.9	29.2	39.0	9.8
Khí đốt	3	2.8	-5.9	-20.1	6.3	-13.0	-21.5
Than	109	1.3	2.0	0.5	5.0	1.4	-5.5
Vàng	4,611	-0.3	3.0	7.1	9.6	6.8	71.0
Thép cuộn	3,287	-0.1	-0.6	0.9	-1.0	0.5	-3.7

Đóng góp vào VN Index



HDB	STB	VNM	GEE	BCM	PLX	GVR	BVH	HVN	HPG	BSR	VPB	VJC	TCB	GAS	CTG	VHM	BID	VCB	VIC
(6.87%)	(6.84%)	(4.87%)	(6.99%)	(6.13%)	(6.80%)	(2.75%)	(4.59%)	(3.37%)	(1.28%)	(-3.27%)	(-1.69%)	(-4.70%)	(-2.47%)	(-3.74%)	(-3.50%)	(-4.99%)	(-6.97%)	(-5.39%)	(-4.49%)

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. BCM – Khu công nghiệp:** Becamex được UBND TPHCM giao lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường sắt Chơn Thành – Bàu Bàng – An Bình – Cái Mép dài gần 154 km với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 168,000 tỷ đồng.
- 2. VNM – Thực phẩm:** Ngày 14/1, cổ phiếu VNM tăng trần lên 67,700 đồng/cp, đánh dấu phiên tăng trần thứ hai liên tiếp sau khi SCIC thông báo không bán cổ phiếu VNM như đăng ký do biến động thị trường.
- 3. VHC – Thủy sản:** Bà Lê Ngọc Tiên, con gái Chủ tịch Vinh Hoàn, đã mua thành công 5.7 triệu cổ phiếu VHC từ ngày 7/1/2026 đến 12/1/2026, nâng tỷ lệ sở hữu lên 2.54% vốn công ty.
- 4. BID – Ngân hàng:** BIDV dự kiến phát hành riêng lẻ 264.07 triệu cổ phiếu với giá 38.900 đồng/cổ phiếu, dự kiến huy động khoảng 10,272 tỷ đồng từ 33 nhà đầu tư chuyên nghiệp gồm SCIC, Dragon Capital, KIM, SSIAM, Manulife.
- 5. GEE – Điện:** GELEX Electric dự kiến chia cổ tức năm 2025 với tổng tỷ lệ lên tới 130%, gồm 55% tiền mặt và phát hành cổ phiếu tăng vốn 75%, nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 6. KLB – Ngân hàng:** Ngày 15/1/2026, hơn 582 triệu cổ phiếu KLB của KienlongBank chính thức giao dịch trên HOSE với giá cao nhất 17.600 đồng/cổ phiếu, NIM năm đạt khoảng 4%, ROE bình quân 25%, lợi nhuận trước thuế 2,323 tỷ đồng.
- 7. VIC – Bất động sản:** Thủ tướng Phạm Minh Chính biểu dương Vingroup, Vinamilk, TH True Milk về chuyển đổi xanh và yêu cầu thí điểm phân bổ hạn ngạch phát thải cho ngành thép, điện ngay sau khi tổng hạn ngạch 2025–2026 được phê duyệt.
- 8. ITC – Bất động sản:** Intresco vừa thông qua nghị quyết mua 10 triệu cổ phần Nhà Nam Á với giá 10,000 đồng/cổ phần, tổng giá trị 100 tỷ đồng, dự kiến nắm 90.58% vốn và trở thành công ty mẹ của chủ đầu tư dự án Phước Hội Sea Pearl Apartment.
- 9. LTG – Công nghiệp:** Tập đoàn Lộc Trời bổ nhiệm ông Trần Khánh Dư làm Tổng giám đốc từ ngày 12/1 và ông Bùi Quang Phú làm Giám đốc tài chính, đồng thời miễn nhiệm ông Nguyễn Tấn Hoàng khỏi vị trí Tổng giám đốc từ ngày 12/1/2026.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – HVN

HVN – Hàng không: Năm 2025, Vietnam Airlines đạt doanh thu kỷ lục 123,000 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2024 và lợi nhuận hợp nhất trước thuế hơn 8,450 tỷ đồng, mức cao nhất trong 30 năm hoạt động.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		1/14/2026	1/15/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm		51.9	234	285	187	
2	Tài nguyên Cơ bản		22.1	1,762	2,263	1,854	
3	Thực phẩm và đồ uống		20.4	4,303	3,040	2,525	
4	Bất động sản		11.6	5,610	6,799	6,094	
5	Hóa chất		9.9	1,842	1,539	1,401	
6	Dầu khí	-1.3		2,737	2,184	2,213	
7	Du lịch và Giải trí	-1.5		536	488	495	
8	Bán lẻ	-2.9		1,043	868	894	
9	Dịch vụ tài chính	-3.2		5,983	5,237	5,413	
10	Ngân hàng	-5.5		11,951	12,017	12,714	
11	Xây dựng và Vật liệu	-10.8		1,902	1,460	1,637	
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.9		2,200	1,652	1,854	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-16.3		216	175	209	
14	Công nghệ Thông tin	-16.4		1,226	840	1,004	
15	Ô tô và phụ tùng	-17.8		87	68	83	
16	Truyền thông	-20.4		27	16	21	
17	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	-23.2		1,065	718	935	

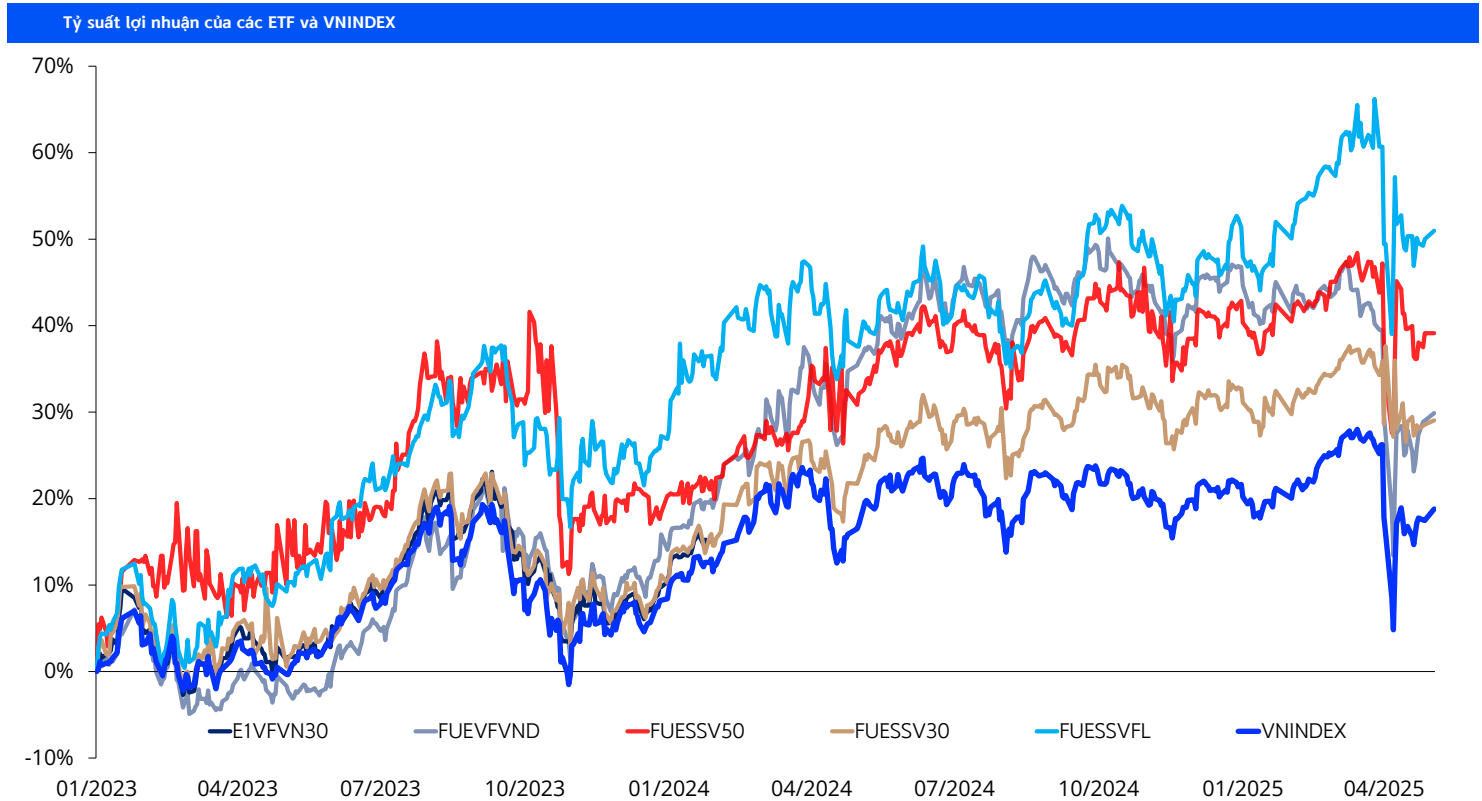
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	120,000	-5.0	-13.7	200.0	346	2,279.9	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	71,900	-5.4	12.9	18.7	600	1,696.9	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	25,100	1.6	14.1	167.6	91	1,770.9	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	40,000	-3.5	4.7	54.3	193	1,135.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,600	-2.5	-1.1	48.2	85	973.7	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,250	0.4	2.4	66.3	56	940.0	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,600	1.3	4.5	24.3	21	1,709.7	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	81,000	0.5	3.4	15.7	60	737.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	32,650	-2.1	6.9	41.1	16	1,386.7	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,850	-1.8	2.5	7.3	35	399.1	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,500	-1.2	-0.6	109.6	6	1,369.5	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	84,000	-2.3	-4.0	39.7	6	648.3	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42,200	1.7	0.5	140.1	4	476.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,800	1.0	5.1	70.3	1	509.1	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	16,500	-1.2	-2.9	1.0	(56)	225.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần										
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	223,600.0	7.0	5.5	-8.9	3.4	125.70		
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,000.0	2.8	12.8	12.0	5.0	47.65		
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,300.0	-1.6	2.9	10.8	10.2	10.70		
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	50,100.0	2.5	9.7	17.3	2.2	42.25		
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	43,000.0	-2.5	4.4	10.3	1.1	41.25		
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,400.0	0.8	3.1	0.0	2.5	13.55		
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,000.0	0.0	0.0	5.9	1.8	9.30		
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	10,250.0	-0.5	2.0	2.5	-4.8	12.40		
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,200.0	0.0	0.0	-1.0	-6.9	11.00		
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27,700.0	-0.4	-3.1	-4.5	-3.5	33.20		

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(160.45)	MSN	VIC	280.50	1/15/2026	3,716.0	4,557.8	-841.8
(149.28)	VCI	VCB	158.65	1/14/2026	4,523.5	4,986.4	-462.9
(144.64)	SSI	TCX	96.64	1/13/2026	4,479.8	4,962.4	-482.7
(123.91)	VIX	STB	51.92	1/12/2026	4,987.0	3,916.4	1,070.6
(97.15)	SHB	MBB	47.96	1/9/2026	4,734.1	3,929.4	804.8
(86.41)	FPT	PHR	37.83	1/8/2026	5,225.8	4,772.5	453.3
(80.55)	HDB	DPG	36.95	1/7/2026	4,551.8	4,029.2	522.6
(69.67)	VJC	GEX	33.77	1/6/2026	3,075.5	3,491.3	-415.7
(68.91)	VNM	KDH	33.65	1/5/2026	2,568.3	3,303.4	-735.1
(53.06)	CTG	PLX	27.33	12/31/2025	1,920.1	1,205.8	714.3
Nguồn: FiiPro				12/30/2025	2,549.4	1,547.6	1,001.8
				12/29/2025	2,484.8	2,572.8	-88.0
				12/26/2025	2,282.3	3,430.6	-1,148.3
				12/25/2025	2,170.9	1,564.4	606.6
				12/24/2025	3,290.9	2,212.2	1,078.7
				12/23/2025	3,394.8	2,679.4	715.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,300	-1.1%	8.9%	0.6%	1,429,400	51.5		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,000	-1.4%	8.0%	5.6%	6,100	0.2		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	32,100	0.6%	13.3%	5.7%	141,300	4.5		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	39,100	-0.7%	7.8%	2.1%	793,800	30.9		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,300	-1.5%	3.3%	3.1%	87,700	2.3		
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,870	-0.4%	8.4%	1.5%	19,000	0.5		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,930	-1.1%	10.2%	0.5%	10,900	0.3		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,090	0.0%	3.1%	5.1%	4,300	0.1		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,870	-0.6%	10.5%	0.7%	1,300	0.0		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,700	-1.9%	2.1%	-0.7%	3,600	0.1		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,910	-2.4%	7.9%	1.9%	4,700	0.1		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,510	0.0%	8.3%	1.2%	4,600	0.1		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,990	2.2%	7.0%	11.0%	5,400	0.1		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,550	n.a	7.5%	1.2%	2,800	0.0		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a		
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	3.5%	10.1%	0	n.a		



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	t be empty	(88,209)	125,703	59.6	18.4	1.0	1.68	2.4	15.2	66.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	5,620	5,620	55.4	23.5	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	2,915	38,429	51.6	24.9	1.0	1.95	1.6	9.8	83.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	202,539	290,352	21.9	21.5	0.9	2.00	2.1	13.0	84.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	52.5	19.7	0.9	1.55	2.1	14.3	53.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	5,020	14,402	60.7	21.3	0.8	1.60	2.5	15.8	66.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(19,515)	(28,745)	59.6	21.0	1.0	1.77	2.5	15.5	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	54.0	55.9	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	(55,410)	60.2	23.5	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	-	-	27.7	25.0	0.8	1.44	1.7	14.7	39.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	(8,614)	(8,614)	42.1	25.7	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(32,749)	(37,602)	23.3	23.2	0.9	1.95	2.1	13.3	85.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	41.4	36.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	21.7	25.6	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.8	32.2	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.